

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 82/2020/HSST

Ngày: 29-9-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Tăng.

+ Ông Nguyễn Văn Trạng.

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nhật Minh- ***Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.***

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Danh Nguyên – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:

- Đoàn Công T, sinh ngày 27-4-1990; tại Tiền Giang; Giới tính : Nam.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: 11A, đường P, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Trình độ học vấn: 10/12.

- Cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1961.

- Mẹ: Đoàn Thị Băng T1, sinh năm 1966.

- Anh chị em có 04 người. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

- Vợ bị cáo Nguyễn Thị Thanh P sinh năm 1992.

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Nhân thân:

Ngày 19-8-2010 T bị Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp tài sản” bản án số 69/HSST ngày 19-8-2010. Ngày 09 và 10-11-2010 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm đối với vụ án trên xử phạt bị cáo 06 tháng 28 ngày tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” và tuyên trả tự do cho bị cáo T tại tòa do đã chấp hành xong hình phạt (Bản án số 163/HSPT ngày 10-11-2010). Đã xóa án tích.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28-5-2020, tạm giam ngày 03-6-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, Tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại :

- Ngô Thanh T2, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 156A/16, tổ 7, ấp 3, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 11A, đường P, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Tổ 8, ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-Đoàn Mỹ Lan C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 268, ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 11A, đường P, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 28-5-2020, Đoàn Công T điều khiển xe mô tô loại VISION, biển số 63B9-854.95 lưu thông trên đường Đ đi về đường N thuộc Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì thấy chị Ngô Thanh T1, sinh năm 1983, ngụ: Số 156A/16, Tổ 7, Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đang điều khiển xe mô tô loại GRANDE, biển số 63B2-534.12 lưu thông cùng chiều với T có đề 01 chiếc cặp da màu đen trên sàn xe chỗ chị T1 gác chân nên T nảy sinh ý định giật tài sản của chị T1. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe theo phía sau xe chị T1, khi đi đến trước nhà số 170A, đường Đ, Khu phố M, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì T tăng ga xe vượt lên áp sát vào lề bên phải, dùng tay trái giật lấy chiếc cặp da màu đen của chị T1 rồi nhanh chóng tăng ga xe chạy về hướng đường N tẩu thoát. Sau khi cướp giật được chiếc cặp, T kiểm tra bên trong chiếc cặp có một số giấy tờ, sổ, sách, tiền Việt Nam 4.544.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng. T lấy tiền cùng với điện thoại sau đó ném số giấy tờ, sổ sách và chiếc cặp xuống sông B thuộc Ấp B A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do điện thoại bị khóa màn hình, không sử dụng được nên T đập vỡ điện thoại và ném xuống kênh Huyện lộ 92 thuộc Tổ 15, Ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. T lấy 1.000.000 đồng trong số tiền vừa cướp giật được đóng tiền học bơi cho con tại hồ bơi thành phố M, số tiền còn lại T cất trong túi đựng tiền đi bán bánh dạo để ở nhà trọ tại Tổ 8, Ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Chị T1 trình báo vụ việc đến Công an Phường N và được chuyển đến Công an thành phố M xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm:

+ 01 (Một) màn hình điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus đã bị hư hỏng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, biển số 63B9-854.95, số máy JF66E0363886, số khung 5811GY374917 do bị cáo Đoàn Công T đứng tên đăng ký xe. Quá trình điều tra, T và di ruột của T tên Đoàn Mỹ Lan C, sinh năm 1972, ngụ số 268, Ấp H, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang khai nhận xe mô tô trên là do bà C cho tiền mua xe làm phương tiện để chở con của T đi học, do con của T còn nhỏ nên T đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đang tạm giữ theo quy định.

+ Tiền Việt Nam 3.544.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M xem xét trao trả số tiền này cho chị Nguyễn Thị Thanh P (do chị P là vợ của bị cáo đã dùng tiền của gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong). Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Căn cứ kết luận định giá số 3008 ngày 09-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu

vàng trị giá 14.391.000 đồng. Đối với giấy tờ, sổ, sách và chiếc cặp da màu đen do bị hại không cung cấp được chứng từ, hóa đơn và không nhớ rõ giá trị của tài sản. Do đó, Hội đồng định giá tài sản thành phố M không có cơ sở xác định giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ngô Thanh T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 18.935.000 đồng (gồm giá trị điện thoại là 14.391.000 đồng và 4.544.000 đồng tiền Việt Nam), chỉ T1 đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu gì khác.

Đối với Nguyễn Thị Thanh P (là vợ của bị cáo) và Nguyễn Thị Ngọc T3 không biết số tiền bị cáo cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Đoàn Công T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS- HS ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Đoàn Công T về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và Điểm b,s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Công T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một màn hình điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus bị bể, hư hỏng, biến dạng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, biển số 63B9-854.95, số máy JF66E0363886, số khung 5811GY374917, có một kính chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-HS ngày 10- 9-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2020).

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại Ngô Thanh T1 đã nhận xong số tiền 18.935.000 đồng (giá trị điện thoại 14.391.000 đồng, tiền Việt Nam 4.544.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Công T thừa nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28-5-2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 63B9-854.95 lưu thông trên đường Đ, khu phố M, phường N, thành phố M- Tiền Giang đi về hướng đường N, phường N, thành phố M-Tiền Giang, thì nhìn thấy chị Ngô Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô loại GRANDE biển số 63B2-534.12 lưu thông cùng chiều với T có để 01 chiếc cặp da màu đen trên sàn xe chỗ chị T gác chân nên bị cáo nảy sinh ý định giật tài sản của chị T1. Để thực hiện ý định trên bị cáo điều khiển xe theo phía sau xe chị T1, khi đi đến trước nhà số 170A đường Đ, khu phố M, phường N, thành phố M –Tiền Giang, thì bị cáo tăng ga vượt lên áp sát vào lề bên phải, dùng tay trái giật lấy chiếc cặp da màu đen của chị T1, rồi nhanh chóng tăng ga xe chạy về hướng đường N tẩu thoát. Sau khi cướp giật được chiếc cặp, bị cáo kiểm tra bên trong chiếc cặp có một sổ, giấy tờ, sổ sách, tiền Việt Nam 4.544.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng. Bị cáo lấy tiền cùng với điện thoại sau đó ném sổ sách, giấy tờ và chiếc cặp xuống sông B, do điện thoại bị khóa màn hình, không sử dụng được nên bị cáo đập vỡ điện thoại và ném xuống kênh Huyện lộ 92 ấp H, xã Đạo Thạnh, thành phố M. Bị cáo lấy 1.000.000 đồng trong số tiền vừa cướp giật được đóng tiền học bơi cho con tại Hồ bơi thành phố M- Tiền Giang, số tiền còn lại bị cáo cất trong túi đựng tiền đi bán bánh dạo để ở nhà trọ tại tổ 8, ấp H, xã Đ, thành phố M-Tiền Giang, chị T1 trình báo vụ việc đến Công an phường N và được chuyển đến Công an thành phố M-Tiền Giang.

[3] Căn cứ Bản kết luận định số 3008/BKL-HĐĐGTS ngày 09-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang xác định 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng trị giá 14.391.000 đồng. Đối với sổ sách, giấy tờ và chiếc cặp da màu đen do chị T1 không cung cấp được chứng từ, hóa đơn và không nhớ rõ giá trị của tài sản. Do đó Hội đồng định giá tài sản thành phố M không có cơ sở xác định giá trị.

Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản 18.935.000 đồng (giá trị xe 14.391.000 đồng, tiền Việt nam 4.544.000 đồng)

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Công T phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với ý thức xem thường pháp luật, dùng thủ đoạn nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả xong, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử lý vật chứng:

- 01 màn hình điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus bị bể, hư hỏng, biến dạng không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 63B9-854.95, số máy JF66E0363886, số khung 5811GY374917 là xe của bị cáo đứng tên giấy đăng ký xe, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà Nước.

+ Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Ngô Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 18.935.000 đồng (giá trị điện thoại 14.391.000 đồng và tiền Việt Nam 4.544.000 đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T1 xong, chị T1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận một phần.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Công T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1/ Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm b,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự .

Xử: Phạt bị cáo Đoàn Công T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 28- 5 -2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một màn hình điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus bị bể, hư hỏng, biến dạng.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, biển số 63B9-854.95, số máy JF66E0363886, số khung 5811GY374917, có một kính chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-HS ngày 10- 9-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2020).

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại Ngô Thanh T1 đã nhận xong tiền bồi thường số tiền 18.935.000 đồng (giá trị điện thoại 14.391.000 đồng, tiền Việt Nam 4.544.000 đồng).

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Đoàn Công T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại chị Ngô Thanh T1, Đoàn Mỹ Lan C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

